TIENS 天狮越南 Tiens Việt Nam	企业标准 **TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**	文件编号 Mã số văn bản: TCCS 003-2021/Thiên Sư
	标题：稀释瓶 **Tiêu đề: BÌNH PHA LOÃNG**	版本号 Bản số：1.0

起草人： Người soạn thảo: Phạm Thị Hương	日期： Ngày tháng: 2021.01.20	审核人： Người thẩm định:	日期： Ngày tháng: 2021.01.20	批准人： Người phê chuẩn:	日期： Ngày tháng: 2021.01.20
下发日期 Ngày công bố：2021.01.20			生效日期 Ngày có hiệu lực：2021.01.27		

1 前言 Lời nói đầu

本标准由产品供应商提供及天狮越南有限公司起草。

Tiêu chuẩn này được đề xuất bởi nhà sản xuất và soạn thảo bởi Công ty TNHH Thiên Sư Việt Nam.

2 范围 Phạm vi

本标准规定了稀释瓶.的要求、包装、运输和贮存。

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu của sản phẩm, bao gói, vận chuyển và bảo quản đối với sản phẩm **bình pha loãng.**

3. 技术要求 Yêu cầu kỹ thuật

-外包盒干净，用包膜裹包。包盒未有破烂，变形现象

Bên ngoài hộp sạch sẽ. Hộp không có hiện tượng móp méo, rách.

3.1 组成成分 Vật liệu chính:

瓶身采用高密度聚乙烯（HDPE）塑料制成，瓶盖采用安全耐用的聚丙烯（PP）塑料制成。
Thân bình là chất liệu nhựa HDPE, nắp bình là nhựa PP an toàn, có tính bền cơ học cao.

3.2 技术参数 Thông số kỹ thuật

容量为 500ml，耐热从 -10°C 至 100°C. 该瓶子高 210 毫米，重 60.24 克，容量为 520 毫升。瓶子外径为 62.5 毫米

Chiều cao thân lọ 210mm, trọng lượng 60.24g, dung lượng đổ đầy 520ml. Đường kính ngoài thân lọ 62.5mm.

Dung tích 500ml, khả năng chịu nhiệt từ -10°C đến 100°C.

4. 使用方法 Hướng dẫn sử dụng

用于稀释溶液或盛装溶液。Dùng để pha loãng dung dịch hoặc chứa dung dịch.

5 包装， 运输， 贮存, đóng gói, vận chuyển, bảo quản

5.1 包装 Đóng gói

产品放在包盒，包盒用热缩膜封好。包盒在纸箱里包装

Sản phẩm đóng trong hộp nhựa kín. Hộp được đóng trong thùng carton.

5.2 运输 Vận chuyển

产品可采用适当的运输工具进行运输， 运输过程中应避免强烈震动和雨雪以及有害液体的侵蚀。

Sản phẩm có thể sử dụng các công cụ vận chuyển thích hợp để tiến hành vận chuyển, trong quá trình vận chuyển không được lăn, va đập và đảo ngược.

5.3 贮存 Bảo quản

放在通风良好的环境， Đặt ở nơi khô ráo, thoáng mát.

附录 **Phụ lục**

无 Không

6 修订历史 Lịch sử hiệu đính

版本号 Số bản	修订人 Người hiệu đính	修订时间 Thời gian hiệu đính	修订内容 Nội dung hiệu đính
1.0	范氏香 Phạm Thị Hương	2021.01.20	Soạn thảo mới 新起早